

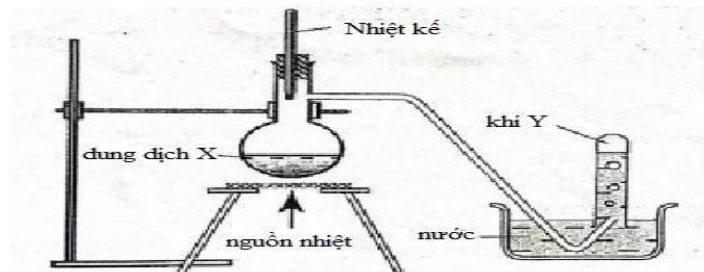
Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 457**NỘI DUNG ĐỀ***(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)***Câu 1:** Phát biểu nào sau đây sai ?

- A. Dung dịch $K_2Cr_2O_7$ có màu da cam.
 B. Cr_2O_3 là chất rắn, màu lục thẫm.
 C. CrO_3 là chất rắn, màu đỏ thẫm.
 D. $Cr(OH)_3$ là chất rắn, màu nâu đỏ.

Câu 2: Chất nào dưới đây **không** tan trong nước?

- A. Tristearin.
 B. Saccarozơ.
 C. Glyxin.
 D. Etylamin.

Câu 3: Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế Y từ dung dịch X. Hình vẽ trên minh họa cho phản ứng nào sau đây?

- A. $C_2H_5OH \xrightarrow{+H_2SO_4 \text{ đặc, } 170^\circ C} C_2H_4 (k) + H_2O$.
 B. $NH_4Cl + NaOH \rightarrow NaCl + NH_3 (k) + H_2O$.
 C. $C_2H_5NH_3Cl + NaOH \rightarrow C_2H_5NH_2 (k) + NaCl + H_2O$.
 D. $CH_3COONa + HCl \rightarrow CH_3COOH + NaCl$.

Câu 4: Thủy phân m gam saccarozơ trong môi trường axit với hiệu suất 80% thu được sản phẩm chứa 10,8 gam glucozơ. Giá trị của m là

- A. 22,80.
 B. 25,65.
 C. 28,65.
 D. 17,10.

Câu 5: Cho hỗn hợp Zn và Fe vào dung dịch hỗn hợp $Cu(NO_3)_2$ và $AgNO_3$, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp hai kim loại. Hai kim loại đó là

- A. Fe, Cu.
 B. Cu, Ag.
 C. Zn, Ag.
 D. Fe, Ag.

Câu 6: Cho dãy các chất: CH_3CHO ; $C_6H_{12}O_6$ (glucozơ); $HCOOCH_3$; $CH_2=CH_2$. Số chất trong dãy làm mất màu dung dịch brom là

- A. 2.
 B. 1.
 C. 3.
 D. 4.

Câu 7: Axit fomic có trong nọc kiến. Khi bị kiến cắn, nên chọn chất nào sau đây bôi vào vết thương để giảm sưng tấy ?

- A. Vôi tôi.
 B. Muối ăn.
 C. Giấm ăn.
 D. Nước.

Câu 8: Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm thổ?

- A. Al.
 B. Cr.
 C. Ca.
 D. Na.

Câu 9: Chất nào sau đây là chất lưỡng tính?

- A. $AlCl_3$.
 B. $KHSO_4$.
 C. Na_2CO_3 .
 D. $Ca(HCO_3)_2$.

Câu 10: Dung dịch chất nào sau đây **không** làm quỳ tím chuyển màu?

- A. Etylamin.
 B. Metylamin.
 C. Trimetylamin.
 D. Anilin.

Câu 11: Phản ứng hóa học nào sau đây **sai**?

- A. $Fe + 2FeCl_3$ (dung dịch) $\longrightarrow 3FeCl_2$.
 B. $2K + 2H_2O \longrightarrow 2KOH + H_2$.
 C. $Fe + CuSO_4$ (dung dịch) $\longrightarrow FeSO_4 + Cu$.
 D. $CO + MgO \longrightarrow Mg + H_2O$.

Câu 12: Sắt tây là hợp kim của sắt và kim loại nào sau đây?

- A. Ag. B. Sn. C. Cr. D. Zn.

Câu 13: Chất nào sau đây thuộc loại chất điện li mạnh?

- A. H₂O. B. C₂H₅OH. C. CH₃COOH. D. CaCl₂.

Câu 14: Teflon là polime nhiệt dẻo, có tính bền cao với các dung môi và hóa chất, được dùng để chế tạo các chất dễ bị mài mòn mà không phải bôi mỡ, tráng phủ lên chảo, nồi... để chống dính. Teflon được tổng hợp trực tiếp từ monome nào sau đây?

- A. CH₂=CH₂. B. CF₂=CF₂. C. CH₃CH=CH₂. D. CCl₂=CCl₂.

Câu 15: Trong tự nhiên, nhôm oxit tồn tại dưới dạng oxit ngậm nước (Al₂O₃.2H₂O) được gọi là

- A. boxit. B. đất sét. C. mica. D. criolit.

Câu 16: Chất X (có M = 60 và chứa C, H, O). Chất X phản ứng được với NaOH và AgNO₃/NH₃. Tên gọi của X là

- A. axit axetic. B. metyl fomat. C. axit fomic. D. ancol propylic.

Câu 17: Cho m gam H₂NCH₂COOH phản ứng hết với dung dịch KOH, thu được dung dịch chứa 33,90 gam muối. Giá trị của m là

- A. 37,50. B. 21,75. C. 22,50. D. 18,75.

Câu 18: Sản phẩm của phản ứng este hóa giữa ancol metylic và axit propionic là

- A. propyl propionat. B. metyl axetat. C. propyl fomat. D. metyl propionat.

Câu 19: Thực hiện các thí nghiệm sau ở nhiệt độ thường:

- (a) Cho bột Zn vào dung dịch NaOH.
(b) Cho bột Cu vào dung dịch AgNO₃.
(c) Cho K₂O vào nước.
(d) Cho dung dịch Na₂CO₃ vào dung dịch FeCl₃.

Số thí nghiệm có xảy ra phản ứng là

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 20: Xà phòng hóa chất nào sau đây thu được glixerol?

- A. Benzyl axetat. B. Tripanmitin. C. Metyl axetat. D. Metyl fomat.

Câu 21: Thủy phân 24,5 gam Gly-Ala-Val trong dung dịch NaOH dư thu được m gam muối. Giá trị của m là

- A. 35,0. B. 30,7. C. 34,7. D. 32,5.

Câu 22: Điện phân nóng chảy hoàn toàn 3,80 gam MCl_n, thu được 0,04 mol Cl₂. Kim loại M là

- A. Ca. B. K. C. Mg. D. Na.

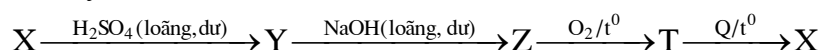
Câu 23: Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (1) Sục khí Cl₂ vào dung dịch NaOH ở nhiệt độ thường.
(2) Hấp thụ hết 2 mol H₂S vào dung dịch chứa 3 mol KOH
(3) Cho KMnO₄ vào dung dịch HCl đặc, dư
(4) Cho hỗn hợp Fe₂O₃ và Cu (tỉ lệ mol tương ứng 1 : 2) vào dung dịch HCl dư
(5) Cho natri kim loại vào lượng dư dung dịch FeCl₃
(6) Cho NaHS vào dung dịch KOH vừa đủ

Số thí nghiệm thu được 2 muối là

- A. 5. B. 3. C. 6. D. 4.

Câu 24: Thực hiện sơ đồ chuyển hóa sau:



Biết rằng X là kim loại đứng hàng thứ hai trong vỏ trái đất sau Q. Cho các phát biểu sau:

- (1) T có trong tự nhiên dưới dạng quặng hematit dùng để luyện gang.
(2) Y được dùng pha chế sơn, mực và trong kĩ nghệ nhuộm vải.
(3) Hỗn hợp chứa T và Q được dùng để hàn đường ray xe lửa.
(4) X và Q đều tác dụng được với dung dịch H₂SO₄ loãng, nguội.

Số phát biểu đúng là

- A. 1. B. 4. C. 2. D. 3.

Câu 25: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm xenlulozơ, tinh bột, glucozơ và sacarozơ cần 5,04 lít O₂ (đktc), thu được 3,6 gam nước. Giá trị của m là

- A. 5,25. B. 3,15. C. 6,30. D. 6,25.

Câu 26: Hòa tan hết 0,81 gam Al trong 105 ml dung dịch HCl 1M thu được dung dịch X. Cho 112,5 ml dung dịch NaOH 1M vào X, sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 1,560. B. 1,755. C. 2,340. D. 1,170.

Câu 27: Cho dãy các chất sau: CO₂, CO, SiO₂, NaHCO₃, NH₄Cl. Số chất trong dãy tác dụng với dung dịch NaOH loãng ở nhiệt độ thường là

- A. 3. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 28: Đốt cháy 8,60 gam hỗn hợp gồm Zn, Al và Mg trong khí oxi dư, thu được 13,72 gam hỗn hợp X. Toàn bộ X phản ứng vừa đủ với V lít dung dịch H₂SO₄ 0,5M. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của V là

- A. 0,64. B. 0,96. C. 1,92. D. 1,28.

Câu 29: X, Y, Z, T là một trong số các dung dịch: NH₄HCO₃, (NH₄)₂SO₄, NH₄Cl, (NH₄)₂CO₃. Làm hai thí nghiệm và có kết quả theo bảng sau:

	Y	Z	T	X
Dung dịch HCl dư	không hiện tượng	khí thoát ra	không hiện tượng	khí thoát ra
Dung dịch BaCl ₂	kết tủa	kết tủa	không hiện tượng	không hiện tượng

Chất X là

- A. NH₄HCO₃. B. NH₄Cl. C. (NH₄)₂CO₃. D. (NH₄)₂SO₄.

Câu 30: Cho các phát biểu sau:

- (1) Glucozơ là chất rắn, tinh thể màu trắng, dễ tan trong nước và có vị ngọt.
- (2) Thủy phân chất béo luôn thu được glixerol.
- (3) Phân tử amilozơ có cấu trúc mạch không phân nhánh.
- (4) Ở nhiệt độ thường, triolein ở trạng thái lỏng.
- (5) Trong mật ong chứa nhiều fructozơ.
- (6) Tinh bột là chất rắn ở dạng bột vô định hình, không màu, không tan trong nước lạnh.

Số phát biểu **không** đúng là

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

Câu 31: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Nguồn nước bị ô nhiễm khi hàm lượng các ion Cl⁻, PO₄³⁻ và SO₄²⁻ vượt mức cho phép.
- B. Hàm lượng CO₂ trong không khí vượt mức cho phép là nguyên nhân gây thủng tầng ozon.
- C. Nước không bị ô nhiễm là nước giếng khoan chứa các độc tố như asen, sắt vượt mức cho phép.
- D. Hàm lượng khí CO₂ trong không khí luôn cân bằng là do CO₂ bị hòa tan trong nước mưa.

Câu 32: Cho luồng khí CO dư qua ống sứ đựng 8,04 gam hỗn hợp FeO và Fe₂O₃ (nung nóng), thu được m gam chất rắn và hỗn hợp khí X. Cho X vào dung dịch Ca(OH)₂ dư, thu được 13,5 gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của m là

- A. 3,88. B. 3,75. C. 3,92. D. 5,88.

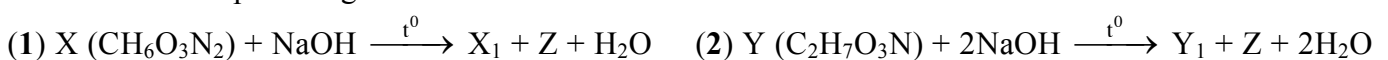
Câu 33: Điện phân dung dịch hỗn hợp NaCl và 0,075 mol CuSO₄ bằng dòng điện một chiều có cường độ 2A (điện cực trơ, có màng ngăn). Sau thời gian t giây thì ngừng điện phân, thu được khí ở hai điện cực có tổng thể tích là 3,528 lít (đktc) và dung dịch X. Dung dịch X hòa tan được tối đa 3,06 gam Al₂O₃. Giả sử hiệu suất điện phân là 100%, các khí sinh ra không tan trong dung dịch. Giá trị của t là

- A. 11580. B. 7720. C. 9650. D. 14475.

Câu 34: Hỗn hợp X gồm Mg, Al, Al₂O₃ và MgCO₃ (trong đó oxi chiếm 25,157% về khối lượng). Hòa tan hết 19,08 gam X trong dung dịch chứa 1,32 mol NaHSO₄ và x mol HNO₃, kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối trung hòa có khối lượng 171,36 gam và hỗn hợp khí Z gồm CO₂, N₂O, H₂. Tỉ khối của Z so với He bằng 7,5. Cho dung dịch NaOH dư vào Y, thu được 19,72 gam kết tủa. Giá trị của x **gần nhất** với

- A. 0,101. B. 0,181. C. 0,161. D. 0,121.

Câu 35: Cho sơ đồ phản ứng sau:



Cho các nhận định sau:

- (a) X, Y đều tan tốt trong nước.
- (b) Z là một amin có tên thay thế là metanamin.
- (c) X có tính axit, Y có tính lưỡng tính.
- (d) X₁, Y₁ đều là hợp chất vô cơ.

Số nhận định **đúng** là

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 36: Cho 0,3 mol hỗn hợp **X** gồm 2 este đơn chức tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch NaOH 2M đun nóng, thu được hợp chất hữu cơ no mạch hở **Y** có phản ứng tráng bạc và 37,6 gam hỗn hợp muối hữu cơ. Đốt cháy hoàn toàn **Y** rồi cho sản phẩm hấp thụ hết vào bình chứa dung dịch nước vôi trong dư, thấy khối lượng bình tăng 24,8 gam. Khối lượng của **X** là

- A. 35,0 gam. B. 33,6 gam. C. 32,2 gam. D. 30,8 gam.

Câu 37: **X** là axit hữu cơ đơn chức, mạch hở phân tử có một liên kết đôi C=C; **Y**, **Z** là hai ancol đồng đẳng kế tiếp ($M_Y < M_Z$). Đốt cháy hoàn toàn 0,26 mol hỗn hợp **E** gồm **X**, **Y**, **Z** cần 13,44 lít O_2 (đktc) thu được 10,304 lít CO_2 (đktc) và 10,8 gam H_2O . Phần trăm khối lượng của **Z** trong **E** là

- A. 32,43%. B. 31,08%. C. 48,65%. D. 8,77%.

Câu 38: Hỗn hợp **X** chứa ba peptit mạch hở, có tỉ lệ mol 6 : 2 : 1. Đun nóng 33,225 gam **X** với dung dịch NaOH vừa đủ, thu được 48,175 gam hỗn hợp **Y** gồm các muối của glyxin, alanin và valin. Đốt cháy hoàn toàn **Y** thu được Na_2CO_3 và 2,2 mol hỗn hợp gồm CO_2 , H_2O và N_2 . Phần trăm khối lượng của peptit có khối lượng phân tử lớn nhất là

- A. 21,14%. B. 18,43%. C. 14,22%. D. 16,93%.

Câu 39: Hòa tan hoàn toàn 21,24 gam hỗn hợp gồm muối hidrocacbonat (**X**) và muối cacbonat (**Y**) vào nước thu được 200 ml dung dịch **Z**. Cho từ từ 200 ml dung dịch $KHSO_4$ 0,3M và HCl 0,45M vào 200 ml dung dịch **X**, thu được 1,344 lít khí CO_2 (đktc) và dung dịch **T**. Cho dung dịch $Ba(OH)_2$ dư vào **T**, thu được 49,44 gam kết tủa. Biết **X** là muối của kim loại kiềm. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. (**Y**) là muối kali cacbonat chiếm 57,63% về khối lượng hỗn hợp.
 B. (**X**) và (**Y**) đều có tính lưỡng tính.
 C. (**X**) là muối natri hidrocacbonat chiếm 59,32% về khối lượng hỗn hợp.
 D. (**X**) và (**Y**) đều bị phân hủy bởi nhiệt.

Câu 40: Cho 6,24 gam Mg dạng bột vào dung dịch chứa $FeCl_3$ 0,8M và $CuCl_2$ 0,4M thu được dung dịch **X** và rắn **Y** gồm hai kim loại. Cho dung dịch $AgNO_3$ dư vào **X**, thu được 98,32 gam kết tủa. Cho toàn bộ **Y** vào dung dịch HNO_3 , thu được 0,06 mol khí NO (sản phẩm khử duy nhất của N^{+5}) và dung dịch **Z** chứa **m** gam muối. Các phản ứng đều xảy ra hoàn toàn. Giá trị của **m** là

- A. 18,62. B. 29,90. C. 16,20. D. 20,6.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã đề: 235

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				